

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Hương.

Các Thẩm phán:

Ông Trần Văn Cảnh.

Bà Nguyễn Thị Kim Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Vân – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:
Ông Tạ Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2017 tại Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 161/2017/HSPT ngày 24 tháng 11 năm 2017, đối với bị cáo Bùi Tuấn V. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 28/2017/HSST ngày 12 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

Bị cáo có kháng cáo:

BÙI TUẤN V, sinh ngày 23 tháng 7 năm 1999 tại Châu Đ, Bà Rịa - Vũng Tàu. Nơi cư trú: Quảng T1, Nghĩa T, Châu Đ, Bà Rịa- Vũng Tàu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Bùi Tấn T và bà Hoàng Thị T; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/01/2017 đến nay. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 10/2016, Bùi Tuấn V nảy sinh ý định lừa đảo qua mạng xã hội để kiếm tiền tiêu xài. Để thực hiện ý định này, Bị cáo V nhờ bạn là Phan Thị Thảo Tr (trú tại: 70c Trần Đình X, P. C, Q1. TP.Hồ Chí Minh) làm giúp cho 02 thẻ ATM, Tr đồng ý. Do bị mất chứng minh nhân dân, nên Tr nhờ bạn của mình là Nguyễn Đăng Q làm giúp. Q đồng ý và đến Ngân hàng thương mại cổ phần C - chi nhánh 10, P. 2, Quận 10. TP. Hồ Chí Minh làm một thẻ ATM số tài khoản 711AD4719072 và Ngân hàng S chi nhánh 10, P2, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh làm một thẻ ATM số tài khoản 060134154813 (đều mang tên Nguyễn Đăng Q) rồi đưa toàn bộ giấy tờ mã Pin và thẻ ATM cho Tr, sau đó Tr đưa toàn bộ giấy tờ mã pin cùng hai thẻ ATM nêu trên cho bị cáo V sử dụng. Sau khi có được 02 tài khoản trên, bị cáo V đến quán Internet thuộc Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, sử dụng máy tính truy cập vào mạng Internet, lập nhiều tài khoản Facebook mang

tên như “Tr Tr, Nguyễn Đăng Q...” rồi chia sẻ trên các trang mạng (Gia Lai buôn bán Online rẻ, đẹp; Hội bán lẻ Hải Phòng) với nội dung “Hỗ trợ vay vốn ngân hàng lãi suất thấp, thủ tục đơn giản, nhanh chóng, không cần thế chấp”. Phía cuối các trang facebook trên bị cáo V đăng thông tin liên hệ (số điện thoại 0937614xxx và Email (Nguyentanphuc.acb@gmail.com; NguyendangQ.scb@gmail.com), mục đích làm cho người có nhu cầu vay vốn tin là có thật để liên hệ và gửi tiền vào tài khoản trên cho bị cáo V chiếm đoạt.

Ngày 22/10/2016 chị Rcom H'D (trú tại: Phường Đ, TX.A, Gia Lai) dùng điện thoại di động của mình hiệu OPPO A37 có số thuê bao 01685869xxx truy cập vào tài khoản facebook “Tr Tr” đăng trên trang mạng “Gia Lai buôn bán Online rẻ, đẹp” nên biết nội dung vay vốn tín dụng mà bị cáo V đã đăng. Vì có nhu cầu vay 250.000.000 đồng, chị D đã liên lạc với số điện thoại 0937614xxx. Lúc này, bị cáo V sử dụng chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, model A1687 của ông Bùi Tấn T (bố của bị cáo V) liên lạc với chị D và đưa ra thông tin gian dối “vay 250.000.000 đồng trong vòng 5 năm hàng tháng phải trả cả gốc và lãi 4.500.000đ/tháng, số tiền lãi trong vòng 5 năm chỉ khoảng 19.000.000 đồng”, nghe vậy chị D đồng ý. Ngoài gọi điện liên lạc bằng số điện thoại 0937614xxx, bị cáo V còn sử dụng số điện thoại 0927747xxx tự xưng tên “Ph” là nhân viên ngân hàng gọi điện liên lạc với chị D để tư vấn thêm, đồng thời sử dụng chiếc điện thoại di động trên dùng số điện thoại 0937614xxx tạo 01 tài khoản Zalo có tên “CSKH” rồi kết bạn với tài khoản Zalo của chị D có tên là “Dimdim”. Để Cung cấp mã số hợp đồng vay tín dụng “BWQCRREDIT77994”; yêu cầu chị D chụp hình chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu gửi qua Zalo nhằm làm cho chị D tin tưởng là có thật.

Từ ngày 17/11/2016 đến ngày 23/11/2016 bị cáo V yêu cầu chị D nhiều lần chuyển tiền vào tài khoản số: 711AD4719072 của Nguyễn Đăng Q do bị cáo V sử dụng với nhiều lý do như (phí làm hợp đồng, phí bảo hiểm sự cố tiền vay, phí xác minh tài khoản) để hoàn tất thủ tục cho vay. Chị D tin là thật, nên đã chuyển tiền vào tài khoản 711AD4719072 nhiều lần (từ ngày 17/11/2016 đến ngày 23/11/2016) là 119.100.000 đồng (tại Ngân hàng A chi nhánh Ia P, Gia Lai; Ngân hàng TMCP A1 và Ngân hàng B chi nhánh A, Gia Lai). Bị cáo V sử dụng thẻ ATM rút toàn bộ số tiền 119.100.000 đồng. Sau đó, bị cáo V về nhà (ở Quảng Thành 1, Nghĩa Thành, Châu Đức, Bà Rịa- Vũng Tàu) kể lại sự việc trên cho ông Bùi Tấn T (bố của Bị cáo V), khi biết hành vi của bị cáo V là vi phạm pháp luật, ông T đưa bị cáo V đến Công an xã Nghĩa T, huyện Châu Đ1, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đầu thú vào ngày 08/01/2017.

Trong quá trình điều tra, Bùi Tuấn V còn khai nhận với thủ đoạn lừa đảo trên. Bị cáo V truy cập vào mạng internet, tạo nhiều tài khoản facebook và đưa ra thông tin gian dối giả là cán bộ ngân hàng tư vấn về việc “vay vốn tín dụng” như trên và đã lừa được nhiều người chuyển tiền vào tài khoản số 060134154813 mang tên Nguyễn Đăng Q do Bị cáo V sử dụng và Bị cáo V đã sử dụng thẻ ATM rút toàn bộ số tiền của những người đã chuyển tiền vào tài khoản trên tiêu xài.

Tại sổ phụ Ngân hàng S thể hiện: Từ ngày 12/10/2016 đến ngày 21/12/2016 có 10 người đã chuyển tiền vào tài khoản: 060134154813 của khách hàng Nguyễn Đăng Q là 126.188.400 đồng.

Kết quả ủy thác điều tra xác định:

Vào đầu tháng 10/2016, chị Hoàng Thị H (trú ở: Đường Đ 1, P.Văn Đ, Q. K, TP Hải Phòng) có truy cập vào mạng xã hội facebook và phát hiện một số trang có đăng nội dung cho vay tín dụng với lãi suất thấp chỉ cần chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu thường trú...và số điện thoại liên lạc. Do có nhu cầu vay số tiền là 50.000.000đồng, nên chị H đã liên lạc vào số điện thoại 0937614xxx. Lúc này, Bị cáo V xưng tên là “Nguyễn Đăng Q” giả danh là cán bộ ngân hàng đưa ra thông tin gian dối tư vấn cho chị H về thủ tục vay tín dụng (với thủ đoạn như đã thực hiện với chị D). Chị H tin là thật, nên đã đến ngân hàng S, chi nhánh quận H và quận L, TP. Hải Phòng; ngân hàng V, chi nhánh K, TP.Hải Phòng chuyển tiền. Cụ thể: Ngày 12/10/2016 chuyển 3.000.000đ, ngày 14/10/2016 chuyển 4.500.000đ và ngày 17/10/2016 chuyển 10.000.000đồng vào tài khoản 060134154813. Tổng cộng 17.500.000đồng. Bị cáo V đã sử dụng thẻ ATM rút toàn bộ số tiền 17.500.000đồng.

Vào khoảng giữa tháng 11/2016, chị Trương Thị H1 (trú ở: 15B/122 Đình Đ, P.Đông H, Q.L, TP Hải Phòng) có truy cập mạng xã hội và phát hiện tài khoản Facebook “Nguyễn Đăng Q” có đăng nội dung “cho vay tín dụng, nhanh chóng, chỉ cần tín chấp không cần thế chấp” và số điện thoại 0937614xxx, địa chỉ Email NguyendangQ.scb@gmail.com để liên hệ. Vì có nhu cầu vay 150.000.000đồng Chị H1 đã liên hệ số điện thoại nêu trên và gặp Bùi Tuấn V. Với thủ đoạn như trên, bị cáo V đã lừa Chị H1 chuyển tiền vào tài khoản 060134154813 cho bị cáo V. Chị H tin việc Bị cáo V tư vấn về việc vay tín dụng là thật, nên sử dụng dịch vụ Internet banking chuyển tiền từ tài khoản số 0031000912394 của mình vào tài khoản 060134154813 vào ngày 22/11/2016 chuyển 1.500.000đồng, ngày 23/11/2016 chuyển 5.000.000đồng; ngày 26/11/2016 đến ngân hàng S, phòng giao dịch Lạc V, chi nhánh Hải Phòng chuyển 16.000.000đồng vào tài khoản 060134154813. Tổng cộng 22.500.000đồng. Bị cáo V đã sử dụng thẻ ATM rút toàn bộ số tiền 22.500.000đồng.

Vào ngày 11/12/2016, chị Nguyễn Thị H2 (trú ở: Thôn Lác, xã Giang Biên, huyện Vĩnh B, Hải Phòng) truy cập mạng xã hội và phát hiện trang Facebook có tên “Nguyễn Đăng Q” có đăng nội dung như trên và số điện thoại liên hệ 0937614xxx. Vì có nhu cầu vay 100.000.000đồng, chị H2 đã liên lạc vào số điện thoại trên để được tư vấn. Lúc này, Bùi Tuấn V giới thiệu tên là “Nguyễn Đăng Q” nhân viên ngân hàng S chi nhánh Điện Biên P, TP. Hồ Chí Minh, Bị cáo V tư vấn cho chị H2 nếu “Vay 100.000.000đồng trong vòng 48 tháng chỉ phải trả gốc và lãi hàng tháng là 2.300.000đồng”. Với thủ đoạn như đã thực hiện đối với chị Rcom H’D, chị H2 tin tưởng là thật, nên vào ngày 16/12/2016 và ngày 20, 21/12/2016 đến ngân hàng A chi nhánh Vĩnh B, Hải Phòng chuyển tiền vào tài khoản 060134154813 tổng số tiền 35.000.000đồng; ngày 20/12/2016 nhờ chị Hoàng Thị L (cùng trú tại: thôn L, xã Giang B, huyện Vĩnh B, Hải Phòng) đến ngân hàng A chi nhánh Vĩnh B, Hải Phòng chuyển giúp số tiền 9.100.000đồng vào tài khoản 060134154813. Như vậy, tổng số tiền Bị cáo V chiếm đoạt của chị H2 44.100.000đồng.

Vào ngày 12/12/2016, sau khi chị Nguyễn Thị H2 được Bùi Tuấn V tư vấn về việc vay tín dụng như nêu trên, thấy việc tư vấn vay dễ dàng nên chị H2 giới thiệu cho chị Hoàng Thị L (trú ở: thôn L, xã Giang B, huyện Vĩnh B, Hải

Phòng). Vì đang có nhu cầu vay vốn nên chị L đồng ý. Sau đó, chị L liên lạc với số điện thoại 0937614xxx thì bị cáo V tự xưng tên là “Nguyễn Đăng Q” đưa ra thông tin vay vốn tín dụng như trên và yêu cầu chị L gửi tiền (phí làm hợp đồng, phí bảo hiểm sự cố tiền vay) vào tài khoản 060134154813 cho bị cáo V để hoàn tất thủ tục vay. Chị L tin tưởng là thật, nên ngày 16, 20/12/2016 đến ngân hàng A chi nhánh Vĩnh B, Hải Phòng gửi tiền vào tài khoản 060134154813 với tổng số tiền là 33.200.000đồng (trong đó: có 9.100.000 đồng của chị Nguyễn Thị H2 nhờ chuyển vào ngày 20/12/2016). Như vậy, tổng số tiền Bị cáo V chiếm đoạt của chị L là 24.100.000đồng.

Bùi Anh Đ (trú ở: Hóa T, Đồng H, Thái Nguyên) chuyển số tiền 10.000.000đồng vào tài khoản 060134154813 (ngày 24/10/2016 và ngày 27/10/2016). Hiện nay anh Đ không có mặt ở địa phương.

Nguyễn Bình Y chuyển số tiền 2.000.000 đồng vào ngày 02/11/2016; Âu Kim A chuyển số tiền 2.250.000đồng vào ngày 22/11/2016 và Lương Thị L chuyển số tiền 2.500.000đồng ngày 16/12/2016 (hiện nay chưa xác định được nơi ở cụ thể) và hai người khác (không rõ nhân thân lai lịch) đã chuyển số tiền 1.238.400đồng (ngày 04/11/2016; ngày 08/11/2016 và ngày 15/11/2016) đều vào tài khoản 060134154813 trên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 28/2017/HSST ngày 12/10/2017, Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Bùi Tuấn V phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 139; điểm b, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; điểm b khoản 1 Điều 48; Điều 69; Khoản 1 điều 74 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Tuấn V 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam từ ngày 08/01/2017.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ bồi thường dân sự, tuyên xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Ngày 16/10/2017, bị cáo Bùi Tuấn V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên kháng cáo. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248, Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Bị cáo V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Tuấn V khai nhận hành vi phạm tội của mình giống bản án sơ thẩm đã nêu. Bị cáo thừa nhận vào đầu tháng 10 năm 2016, bị cáo sử dụng mạng internet, truy cập và tạo nhiều tài khoản trên trang Facebook để đăng các thông tin gian dối, bị cáo còn giả danh là cán bộ ngân hàng, liên lạc với người bị hại bằng nhiều sim điện thoại khác nhau, đưa ra thông tin “vay vốn tín dụng” để những người bị hại này tin tưởng và chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng cho bị cáo. Tổng cộng bị cáo đã chiếm đoạt của những người bị hại 245.288.400 đồng.

Với hành vi phạm tội của bị cáo, bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã A đã xét xử bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm a khoản 3 Điều 139 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc truy cập internet tạo nhiều tài khoản ảo trên Facebook, giả danh là cán bộ nhân hàng, và đưa ra các thông tin gian dối về vay vốn tín dụng, không có giá trị pháp lý để chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật.

Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tuy nhiên, việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 6 năm tù là có phần nghiêm khắc. Bởi vì, khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên; sau khi phạm tội, bị cáo đã ăn năn, hối cải với hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục một phần hậu quả cho người bị hại. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tiếp tục tác động gia đình bồi thường thêm cho người bị hại, điều này thể hiện sự ăn năn, hối cải của bị cáo về hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra và người bị hại là chị Rcom H'D tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nhà nước xã hội chủ nghĩa đối với người phạm tội, Hội đồng xét xử thấy rằng nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo an tâm cải tạo, trở thành người công dân tốt. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lý trên;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Tuấn V; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 28/2017/HSST ngày 12/10/2017 của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai:

Tuyên bố bị cáo Bùi Tuấn V phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 139; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm b khoản 1 Điều 48; Điều 69; Khoản 1 điều 74 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Tuấn V 4 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam từ ngày 08/01/2017.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Bùi Tuấn V phải bồi thường cho chị Hoàng Thị H số tiền 17.500.000đồng, Trương Thị H1 số tiền 22.500.000 đồng, Nguyễn Thị H2 số tiền 44.100.000đồng và chị Hoàng Thị L số tiền 24.100.000đồng. Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho các bị hại là 108.200.000 đồng. Bị cáo đã nộp 17.500.000 đồng theo biên lai số 0001319 ngày 22/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A, nay buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho các bị hại số tiền 90.700.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Bùi Tuấn V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND thị xã A;
- VKSND thị xã A;
- Công an thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, THS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Xuân Hương